

Bản án số: 30/2026/HS-ST

Ngày 22-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Phan Thị Vũ Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Mang Ngọc G, sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mang Văn Đ và bà Phạm Thị D; vợ: Lý Ngọc T; con: 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: tại Bản án số 61/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt Mang Ngọc G 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: Bà Võ Thị G1, sinh năm 1970 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại G1 là: ông Đào Văn Cu E, sinh năm 1968; chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1998; chị Đào Thị Thu N, sinh năm 1993; anh Đào Đức L, sinh năm 2005. Cùng nơi cư trú: khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh Đào Đức T1, sinh năm 2002; nơi cư trú: khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Bị đơn dân sự: ông Lê Trọng N1, sinh năm 1985; **nơi** cư trú: khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mang Ngọc G là tài xế lái xe thuê cho công ty TNHH MTV K có địa chỉ tại số G, hẻm E, đường P thuộc khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh do Lê Trọng N1 làm Giám đốc.

Vào sáng ngày 10/7/2025, G được công ty phân công nhiệm vụ điều khiển xe ô tô biển số 70C-107.55 đến nhận xác mì tại ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh và chở đi giao hàng tại tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi nhận hàng xong thì G điều khiển xe đi trên đường P từ ngã tư L về hướng Quốc lộ B. Khi đến ngã tư đường P giao nhau với đường T thuộc khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, G bật đèn tín hiệu và cho xe rẽ phải vào đường T nhưng do thiếu quan sát, không nhìn thấy bà Võ Thị G1, sinh năm 1970, trú tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh đang điều khiển xe đạp điện đang chạy cùng chiều bên phải của xe ô tô biển số 70C-107.55. Giáp cho xe rẽ phải một đoạn khoảng 50 mét bắt đầu đánh lái sang phải hướng đi nên phần đầu xe ô tô tải bên phải va chạm vào tay lái bên trái của xe đạp điện do bà G1 điều khiển, làm bà G1 và xe đạp điện bị cuốn vào bánh xe thứ hai bên phải của xe ô tô tải. Sau khi tai nạn xảy ra, G cùng người dân đưa bà G1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 và G đến Công an phường H để trình báo sự việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bà G1 tử vong tại Bệnh viện Đ1 do đa chấn thương.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSKV10 ngày 19 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Mang Ngọc G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo G về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mang Ngọc G mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo G và bị đơn dân sự Nghĩa là 120.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Bị cáo G thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mang Ngọc G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của Bị cáo phù hợp với Biên bản hiện trường, kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 10/7/2025, tại giao lộ đường P với đường T thuộc khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, Mang Ngọc G điều khiển xe ô tô biển số 70C-107.55 chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn gây tai nạn với xe đạp do bà Võ Thị G1 điều khiển đi cùng chiều đúng quy định. Tai nạn xảy ra làm bà G1 té ngã xuống đường bị bánh xe ô tô tải thứ hai bên phải cán qua người được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, sau đó tử vong.

Hành vi của Mang Ngọc G là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm điểm c khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với Bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: vụ án mang tính chất rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Mang Ngọc G điều khiển xe ô tô biển số 70C-107.55 chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn gây tai nạn với xe đạp **điện** do bà Võ Thị G1 **điều khiển**, hậu quả làm cho bà G1 tử vong, lỗi hoàn toàn do Bị cáo gây ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt cho Bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với Bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với Bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo G phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý, sau khi gây tai nạn Bị cáo đã đưa người bị hại đi cấp cứu và đến cơ quan chức năng tự thú hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt Bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo G không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo G và bị đơn dân sự N1 đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người Bị hại số tiền 120.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của Bị hại không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì khác nên ghi nhận.

- Về vật chứng: ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 70C-107.55, số máy J08EUF16022, số khung RNJFL8JTSFXX16013, màu sơn trắng, tình trạng: đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Lê Trọng N1 và đã trả lại cho ông Đào Đức T1 01 xe đạp điện màu xám, tình trạng: đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Mang Ngọc G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, r, s Khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mang Ngọc G 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo G cho UBND phường H, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo G và bị đơn dân sự N1 đã bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 120.000.000 đồng xong và người đại diện hợp pháp của Bị hại không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì khác.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND KV10;
- VKSND tỉnh TN;
- Cơ quan CSĐT CA.TN;
- THADS TN;
- TAND tỉnh TN;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng